

Thái nguyên, ngày 10 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ ĐỒNG CẤP
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ - TRUYỀN THÔNG

I. TỔNG QUAN

1. Giới thiệu

Đơn vị đăng ký đánh giá chương trình đào tạo: Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông.

Chương trình đào tạo đăng ký đánh giá: Chương trình đào tạo Kỹ sư Công nghệ Điện tử - Truyền thông (CNĐT-TT) và chương trình đào tạo Kỹ sư Công nghệ Thông tin (CNTT).

Đoàn đánh giá nội bộ được thành lập theo quyết định số 2230 A/QĐ-ĐHNT ngày 28/11/2014 của Giám đốc đại học Thái nguyên để đánh giá 2 chương trình đào tạo tại trường đại học Công nghệ Thông tin và truyền thông. Bản báo cáo này khái quát quá trình đánh giá ngoài, các kết quả đạt được và những kiến nghị đối với Nhà trường và 2 Khoa đang vận hành 2 chương trình được đánh giá.

2. Tóm tắt quá trình đánh giá

2.1. Nghiên cứu báo cáo tự đánh giá

Đoàn đánh giá đồng cấp đã nghiên cứu báo cáo tự đánh giá của 2 chương trình đào tạo CNĐT-TT và chương trình CNTT từ ngày 29/11/2014 đến ngày 10/12/2014. Các thành viên của đoàn đã nghiên cứu toàn bộ báo cáo và chú trọng đến các tiêu chuẩn được phân công, chuẩn bị những vấn đề cần khảo sát, phỏng vấn nhà trường. Các thành viên đã nộp báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ tới Trường đoàn và thư ký theo mẫu qui định để chuẩn bị cho khảo sát sơ bộ tại Trường.

2.2. Khảo sát sơ bộ

Đoàn khảo sát sơ bộ gồm trưởng đoàn và ủy viên thường trực thư ký đã tiến hành khảo sát sơ bộ tại Trường đại học Công nghệ thông tin và truyền thông vào ngày 8/12/2014. Đoàn đánh giá đồng cấp đã thống nhất với đại diện Hội đồng tự đánh giá hai chương trình đào tạo về kế hoạch và nội dung làm việc của đoàn. Hai bên đã làm biên bản ghi nhớ về các nội dung đoàn đánh giá đồng cấp sẽ tiến hành tại cơ sở.

2.3. Khảo sát chính thức

Đoàn đánh giá đồng cấp đã đến làm việc với Trường đại học Công Nghệ thông tin và Truyền thông từ ngày 10 đến ngày 12 năm 2014.

- Đoàn đã gặp gỡ hội đồng tự đánh giá của hai chương trình đào tạo, xem xét các hồ sơ minh chứng do đơn vị cung cấp. Đoàn đã thăm quan phòng làm việc của Khoa CNTT và Khoa ĐT-TT.
- Đoàn cũng đã gặp gỡ trao đổi với cán bộ lãnh đạo và chuyên viên của các phòng ban trong trường, đã quan sát hoạt động giảng dạy tại giảng đường.
- Đoàn đã thăm quan phòng thực hành, thư viện, giảng đường và phòng thí nghiệm, ký túc xá sinh viên và nhà ăn.
- Đoàn đã viết báo cáo các ngày làm việc và thống nhất nội dung với Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo.

Việc phối hợp của Nhà trường và hai khoa có chương trình đào tạo được đánh giá phù hợp với yêu cầu của Đoàn.

II. CÁC PHÁT HIỆN TRONG QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ NGOÀI

1. Các phát hiện khi nghiên cứu hồ sơ tự đánh giá

Báo cáo tự đánh giá của mỗi chương trình đào tạo đều đề cập đủ 8 tiêu chuẩn, 36 tiêu chí của bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo do Đại học Thái nguyên ban hành. Nhìn chung báo cáo tự đánh giá được viết theo hướng dẫn của Đại học Thái nguyên. Tuy nhiên các phân tích trong báo cáo tự đánh giá chưa làm nổi bật rõ các hoạt động đảm bảo chất lượng được thực hiện ở đơn vị. Các minh chứng được mã hóa không đúng theo hướng dẫn. Nhiều minh chứng được thu thập và mã hóa nhưng không được phân tích diễn giải trong phần mô tả cho cảm giác người thu thập minh chứng và người viết báo cáo tự đánh giá chưa kết hợp chặt chẽ với nhau trong phân tích nội dung minh chứng và phân tích nội hàm tiêu chí tương ứng. Nhiều minh chứng thu thập quá cũ (từ năm 2003, 2005, 2008). Các minh chứng dùng chung được mã hóa khác nhau ở các tiêu chí khác nhau dẫn đến khó theo dõi khi đọc báo cáo tự đánh giá.

Nhiều phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Nhiều kế hoạch cải tiến chất lượng của các tiêu chí chưa cụ thể, thiếu thời gian và nguồn lực thực hiện kế hoạch khiến cho các kế hoạch thiếu tính khả thi. Từ ngữ sử dụng trong kế hoạch cải tiến chất lượng mang văn phong của các khẩu hiệu. Một số đoạn mô tả còn sử dụng văn nói.

Một số tồn tại:

1.1. Đối với báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo kỹ sư CNKTĐTTTT:

Phân cơ sở dữ liệu:

- Bảng 10 trang 27 (số sinh viên có nhu cầu về phòng ở 413 và số lượng sinh viên được ở trong ký túc xá 413), tỉ số diện tích trên đầu sinh viên ở ký túc xá 23,4 m² thiếu tính thuyết phục.

- Phần IV cơ sở vật chất, thư viện, tài chính (trang 38) dữ liệu số lượng máy tính phục vụ đào tạo được tính chung cho cả trường, trong khi các sinh viên học các chương trình đào tạo khác nhau sử dụng các phòng thực hành máy tính khác nhau.

Phân tự đánh giá:

Tiêu chí 1.1: nhận định ở đoạn 3, 4 trang 54 thiếu cơ sở. Phát biểu điểm mạnh chưa phân tích trong phần mô tả. phát biểu tồn tại chưa phân tích trong phần mô tả.

Tiêu chí 1.2: Mô tả quá sơ sài không cho thấy rõ mục tiêu của chương trình đào tạo được phát biểu như thế nào, được rà soát như thế nào, khiến người đọc muốn hiểu biết phải tìm đọc minh chứng. Phát biểu tồn tại chưa phân tích trong phần mô tả.

Tiêu chí 1.3: Đoạn mô tả trang 56 và trang 57 lạc đề, không đúng với nội hàm của tiêu chí. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại (*trang 59 dùng từ hạn chế, không đúng với hướng dẫn*) không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Kế hoạch cải tiến chất lượng không khớp với tồn tại.

Tiêu chí 1.4: Phần mô tả sơ sài không cho thấy rõ chuẩn đầu ra được phát biểu như thế nào, được công bố như thế nào, được điều chỉnh ra sao, khiến người đọc muốn hiểu phải tự đọc minh chứng. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng (trang 61) được trình bày như một khẩu hiệu.

Kết luận tiêu chuẩn 1 (trang 61): trình bày theo mức **đạt yêu cầu / không đạt yêu cầu không** phù hợp với bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo (đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4).

Tiêu chí 2.1: phần mô tả sơ sài chưa có phân tích cho thấy chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra. Đoạn mô tả ở trang 63 không thể hiện chương trình được điều chỉnh thế nào khiến người đọc muốn hiểu phải đọc minh chứng. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không khớp với tồn tại và được trình bày như khẩu hiệu

Tiêu chí 2.2: Phần mô tả trang 64 có 5 đoạn văn mà không có minh chứng kèm theo. Các nhận định không dựa trên các phân tích khách quan. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại không được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không có đơn vị thực hiện, nội dung của kế hoạch cải tiến không khớp với phát biểu tồn tại.

Tiêu chí 2.3: Phần mô tả sơ sài, không phân tích được sự logic của các môn học trong chương trình đào tạo. Toàn bộ các nhận định (trang 65, 66) không có minh chứng kèm theo. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại không được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng phát biểu như khẩu hiệu, nội dung kế hoạch chưa sát với phát biểu tồn tại

Tiêu chí 2.4: phần mô tả trang 67, trang 68 nhiều chỗ không có minh chứng kèm theo, các phân tích nhận định thiếu tính thuyết phục. Minh chứng ICT2.4.1.1 không có trong bảng kê minh chứng.

Phát biểu điểm mạnh và tồn tại (trang 70 dùng từ điểm yếu) không được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng sử dụng các động từ như hô khẩu hiệu và không khớp với phát biểu tồn tại.

Tiêu chí 2.5: Phần mô tả chưa cho thấy sự liên thông giữa các phương thức tổ chức đào tạo. Các đoạn văn 2, 3, 4 trang 73 không có minh chứng kèm theo. Phát biểu điểm mạnh thứ 2 (đào tạo liên thông... nhà trường trang 73) chưa được phân tích trong phần mô tả. Phát biểu tồn tại (trang 73 dùng từ điểm yếu) không có trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại.

Tiêu chí 2.6: Phần mô tả chưa làm rõ tính mềm dẻo của chương trình đào tạo. Nội dung mô tả chưa sát với nội hàm của tiêu chí. Các đoạn văn 2, 3, 4 trang 74 và đoạn 1 trang 75 không có minh chứng. Phát biểu điểm mạnh, tồn tại (trang 75 dùng từ điểm yếu) chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng chưa có thời gian và người thực hiện.

Kết luận tiêu chuẩn 2: (trang 77): trình bày theo mức **đạt yêu cầu / không đạt yêu cầu** không phù hợp với bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo (đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4).

Tiêu chí 3.1: phần mô tả chưa phân tích rõ cách thức lấy người học làm trung tâm. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với phát biểu tồn tại.

Tiêu chí 3.2: Phần mô tả chưa phân tích rõ sinh viên được hướng dẫn, tư vấn như thế nào. Phát biểu điểm mạnh thứ 2, 3, 4 trang 81 không được phân tích trong phần mô tả. Phát biểu tồn tại chưa phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không khớp với tồn tại. đoạn văn thứ 3 trong kế hoạch cải tiến (trang 82) đề cập đến hoạt động trong năm 2013 trong khi báo cáo tự đánh giá cập nhật đến tháng 10/2014. Phát biểu kế hoạch cải tiến chất lượng có văn phong của các khẩu hiệu hành động.

Tiêu chí 3.3: Phần mô tả chưa phân tích được nội hàm của tiêu chí (*các cơ hội học tập, gia lưu, phát huy tối đa khả năng của bản thân*). Các phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với phát biểu tồn tại.

Kết luận tiêu chuẩn 3: (trang 85): trình bày theo mức **đạt yêu cầu / không đạt yêu cầu** không phù hợp với bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo (đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4).

Tiêu chí 4.1: phần phân tích chưa thể hiện rõ nội dung *đa dạng hóa, công bằng* và *phù hợp với phương thức đào tạo* của các hình thức đánh giá. Độ tin cậy và tính giá trị của phương pháp kiểm tra đánh giá (trang 87) không thể khảo sát bằng phiếu và không thuộc nội hàm của tiêu chí này. Phát biểu tồn tại không được phân tích trong phần mô tả.

Tiêu chí 4.2: Phần mô tả về kết quả khảo sát (trang 90) không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Các phát biểu điểm mạnh, tồn tại không được phân tích trong phần mô tả, nội dung

phát biểu không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Kế hoạch cải tiến chất lượng không có thời gian à người thực hiện, nội dung không phù hợp với nội hàm của tiêu chí.

Tiêu chí 4.3: Phát biểu điểm mạnh thứ 2 (các quy trình ... sinh viên trang 93) chưa phải là điểm mạnh (mới chỉ đáp ứng yêu cầu của tiêu chí). Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với phát biểu tồn tại.

Tiêu chí 4.4: Phần mô tả chưa có phân tích về hoạt động **đánh giá tính giá trị và độ tin cậy** của phương pháp kiểm tra đánh giá. Khảo sát về đánh giá kết quả học tập (mô tả ở trang 95) không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại (tồn tại thứ 2) không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Kế hoạch cải tiến chất lượng thứ 1 không phù hợp với phát biểu tồn tại.

Tiêu chí 4.5: Phần mô tả chưa có phân tích lập luận cho thấy việc **lưu trữ kết quả đảm bảo tính pháp lý, tin cậy**. Phát biểu điểm mạnh dưới dạng phân tích lập luận. Phát biểu tồn tại chưa phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch hành động phát biểu dưới dạng một khẩu hiệu, không có thời gian, đơn vị thực hiện.

Kết luận tiêu chuẩn 4: (trang 99): trình bày theo mức **đạt yêu cầu / không đạt yêu cầu** không phù hợp với bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo (đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4).

Tiêu chí 5.1: Phát biểu điểm mạnh, tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng có văn phong của các khẩu hiệu, thiếu đơn vị thực hiện.

Tiêu chí 5.2: Phần mô tả chưa có phân tích cho thấy tính định kỳ trong bồi dưỡng nghiệp vụ cho giảng viên, nhân viên. Đoạn văn thứ 3 trang 102 sử dụng các số liệu quá cũ từ 2003-2006 để minh chứng cho các nhận định. Phát biểu điểm mạnh thứ 3, 4 (trang 102) không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Phát biểu tồn tại chưa có trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không có thời gian và đơn vị thực hiện.

Tiêu chí 5.3: Phần mô tả quá sơ sài không cho biết qui trình tuyển dụng, nâng bậc của đơn vị. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng phát biểu thiếu thời gian và đơn vị thực hiện.

Tiêu chí 5.4: phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả.

Tiêu chí 5.5: Phần mô tả chưa có phân tích lập luận cho thấy **quy trình đánh giá cán bộ phù hợp, hướng đến sự cải thiện mọi mặt**. Phát biểu điểm mạnh, tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả.

Kết luận tiêu chuẩn 5: (trang 108): trình bày theo mức **đạt yêu cầu / không đạt yêu cầu** không phù hợp với bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo (đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4).

Tiêu chí 6.1: Phát biểu điểm mạnh thứ 1 (trang 110) không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Phát biểu tồn tại thứ 1 (trang 110) mâu thuẫn với phân tích trong phần mô tả và cho thấy hoạt

động được mô tả không đáp ứng yêu cầu của tiêu chí. Kế hoạch cải tiến chất lượng không có thời gian và đơn vị thực hiện.

Tiêu chí 6.2: Minh chứng ICT6.2.7 không thể hiện được nội dung của phân tích (phổ biến chuẩn đầu ra). Phát biểu điểm mạnh thứ 2 (trang 111), thứ 3 (trang 112) không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Phát biểu tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với phát biểu tồn tại.

Tiêu chí 6.3: phần mô tả chưa có phân tích lập luận để thấy rõ người học được tư vấn như thế nào. Phát biểu điểm mạnh thứ 1 và thứ 2 (trang 113) cho thấy đây không phải là điểm mạnh của tiêu chí. Phát biểu điểm mạnh thứ 3 và phát biểu tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng chưa có thời gian thực hiện cụ thể.

Tiêu chí 6.4: Phát biểu điểm mạnh thứ 1 (trang 115) cho thấy đây không phải là điểm mạnh của tiêu chí. Phát biểu điểm mạnh thứ 3 (trang 115) sử dụng văn phong lập luận, phân tích, không phù hợp với phát biểu điểm mạnh. Phát biểu tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với phát biểu tồn tại, thiếu thời gian và người thực hiện.

Tiêu chí 6.5: Phần mô tả chưa có lập luận và phân tích cho thấy rõ *môi trường học tập và sinh hoạt của người học an toàn và lành mạnh*. Phát biểu tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng thiếu thời gian và đơn vị thực hiện.

Tiêu chí 6.6: Phần mô tả sơ sài, thiếu lập luận và phân tích thể hiện *hiệu quả của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho người học*. Phát biểu tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng chưa cụ thể, thiếu thời gian và đơn vị thực hiện.

Kết luận tiêu chuẩn 6: (trang 119): trình bày theo mức **đạt yêu cầu / không đạt yêu cầu** không phù hợp với bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo (đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4).

Phần mở đầu của tiêu chuẩn 7 (từ trang 119 đến trang 122) trình bày quá dài dòng, sử dụng số liệu của phần cơ sở dữ liệu, không phù hợp với hướng dẫn trình bày báo cáo tự đánh giá.

Tiêu chí 7.1: Văn phong trong phát biểu điểm mạnh, tồn tại không phù hợp, sử dụng lập luận và phân tích. Nội dung điểm mạnh thứ 2 (trang 123) không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với phát biểu tồn tại và không có thời gian, không có người thực hiện

Tiêu chí 7.2: Phần mô tả chưa có phân tích và lập luận cho thấy *đủ sách, giáo trình và tài liệu tham khảo, đáp ứng nhu cầu của người học*. Phát biểu điểm mạnh thứ 3 (trang 126, số lượng độc giả..), phát biểu tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với phát biểu tồn tại không có thời gian, không có người thực hiện.

Tiêu chí 7.3: Số liệu về diện tích phòng học $5,5 \text{ m}^2$ / sinh viên (trang 128) mâu thuẫn với số liệu trong phần cơ sở dữ liệu diện tích phòng học $2,5 \text{ m}^2$ / sinh viên (trang 38). Phát biểu điểm

manh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Văn phong trong phần phát biểu điểm mạnh và tồn tại sử dụng lập luận phân tích, không phù hợp. Kế hoạch cải tiến chất lượng dài dòng và nặng về mô tả, không phù hợp với văn phong và nội dung tồn tại.

Tiêu chí 7.4: Phát biểu điểm mạnh thứ 1 (trang 132) và phát biểu tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng thiếu thời gian và người thực hiện.

Tiêu chí 7.5: Mô tả ở đoạn đầu (trang 133) “*thiết bị chưa đủ so với nhu cầu thực tế*” mâu thuẫn với nội dung của tiêu chí 7.4 “*hệ thống máy tính hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu*”. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Văn phong trong phần phát biểu điểm mạnh và tồn tại sử dụng lập luận phân tích, không phù hợp. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại.

Kết luận tiêu chuẩn 7: (trang 135): trình bày theo mức **đạt yêu cầu / không đạt yêu cầu** không phù hợp với bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo (đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4).

Tiêu chí 8.1: Đoạn mô tả thứ 2 (trang 136) về “*lấy ý kiến đánh giá của sinh viên về chương trình đào tạo sau mỗi học kỳ*” không đáng tin cậy. Chưa có minh chứng cho thấy ban liên lạc cựu sinh viên thực hiện lấy ý kiến của cựu sinh viên về chương trình đào tạo. Văn phong trong phần phát biểu điểm mạnh và tồn tại sử dụng lập luận phân tích, không phù hợp, chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với nội hàm của tiêu chí.

Tiêu chí 8.2: phần mô tả sơ sài, không có phân tích lập luận về việc điều chỉnh chương trình đào tạo trên cơ sở ý kiến phản hồi, nội dung của việc điều chỉnh là gì. Văn phong trong phần phát biểu điểm mạnh và tồn tại sử dụng lập luận phân tích, không phù hợp, chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại

Kết luận tiêu chuẩn 8: (trang 139): trình bày theo mức **đạt yêu cầu / không đạt yêu cầu** không phù hợp với bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo (đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4).

1.2. Đối với báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo kỹ sư CNTT:

Báo cáo tự đánh giá sử dụng nhiều văn nói, còn có lỗi chính tả trong soạn thảo.

Phần cơ sở dữ liệu:

- Bảng 10 trang 24 (số sinh viên có nhu cầu về phòng ở 405 và số lượng sinh viên được ở trong ký túc xá 405), tỉ số diện tích trên đầu sinh viên ở ký túc xá 2,4 m² thiếu tính thuyết phục.
- Bảng 18 trang 17 tỉ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo 100% thiếu tính thuyết phục.

Phần tóm tắt kết quả tự đánh giá:

Được trình bày từ trang 38 đến trang 47 có nhiều lỗi về văn phong, về cách trình bày. Nhiều câu văn không có chủ ngữ, vị ngữ. Có đoạn còn có minh chứng kèm theo (trang 45). Kế hoạch cải tiến chất lượng phát biểu cho năm học 2013-2014 (trang 41, 42) (năm học này kết thúc vào tháng 6/2014) trong khi báo cáo tự đánh giá yêu cầu cập nhật đến tháng 10/2014.

Phản tự đánh giá:

Tiêu chí 1.1: Phần mô tả chưa có lập luận phân tích sự phù hợp của mục tiêu chương trình đào tạo với sứ mạng của nhà trường và yêu cầu của xã hội. Văn phong trong phần phát biểu điểm mạnh và tồn tại sử dụng lập luận phân tích, không phù hợp, chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại.

Tiêu chí 1.2: Phần mô tả chưa cho thấy các chuẩn mực của mục tiêu chương trình đào tạo (người đọc muốn hiểu thì đi mà đọc minh chứng). Văn phong trong phần phát biểu điểm mạnh và tồn tại sử dụng lập luận phân tích, không phù hợp, chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại.

Tiêu chí 1.3: phần mô tả quá sơ sài, thiếu các phân tích và lập luận thể hiện “*chương trình đào tạo được định kỳ đánh giá, điều chỉnh và bổ sung*”. Văn phong trong phần phát biểu điểm mạnh và tồn tại sử dụng lập luận phân tích, không phù hợp, chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại. Còn để cả minh chứng trong kế hoạch cải tiến chất lượng (trang 54).

Tiêu chí 1.4: phần mô tả quá sơ sài, thiếu các phân tích và lập luận thể hiện “*chuẩn đầu ra đáp ứng nhu cầu xã hội*”. Đoạn văn cuối cùng trong phần mô tả (đoạn đầu trang 55) không có minh chứng. Điểm mạnh và tồn tại dùng văn phong lập luận, phân tích. Kế hoạch thực hiện thiếu thời gian và đơn vị thực hiện.

Kết luận tiêu chuẩn 1: (trang 56): trình bày theo mức đạt yêu cầu / không đạt yêu cầu không phù hợp với bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo (đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4).

Tiêu chí 2.1: Phát biểu điểm mạnh (trang 58 đánh giá những điểm mạnh) và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại, còn thiếu thời gian và đơn vị thực hiện.

Tiêu chí 2.2: phần mô tả thiếu lập luận và phân tích về tính cân đối của các khối kiến thức trong chương trình đào tạo. Nhận định ở đoạn đầu trang 59 (nhà trường... môn học) không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Phát biểu điểm mạnh (trang 59 đánh giá những điểm mạnh) và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Phát biểu tồn tại thứ 2 (trang 59 chương trình đào tạo ... với người học) là một nhận định không đúng với tiêu chí này (tiêu chí đánh giá một chương trình đào tạo cụ thể, nhận định nói về một số chương trình đào tạo, không rõ là chương trình đào tạo nào?). Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại, còn thiếu thời gian và đơn vị thực hiện.

Tiêu chí 2.3: phần mô tả thiếu lập luận và phân tích về tính logic của các môn học trong chương trình đào tạo. Đoạn mô tả đầu tiên (đoạn thứ 2 từ dưới lên) đánh đố người đọc (muốn biết logic của các môn học thì đọc minh chứng mà tự hiểu). Đoạn thứ 3 (trang 61) lạc đề, không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Văn phong trong phát biểu điểm mạnh, tồn tại không phù hợp (dùng lập luận và phân tích, sử dụng minh chứng), chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại.

Tiêu chí 2.4: Các minh chứng ICT2.3.10.1, ICT2.3.10.2 không có trong bảng danh mục minh chứng. Nhận định ở đoạn thứ 1 trang 64 không có cơ sở và không có minh chứng. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại không logic với phần mô tả, sử dụng câu văn không chính xác (“sự phù hợp giữa chương trình đào tạo với nhu cầu xã hội chưa hiệu quả” trang 64). Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại.

Tiêu chí 2.5: Phần mô tả chưa có phân tích và lập luận thể hiện tính liên thông giữa các trình độ và phương thức đào tạo. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng phát biểu bằng văn nói, không có thời gian thực hiện.

Tiêu chí 2.6: Phần mô tả thiếu lập luận và phân tích cho thấy có sự mềm dẻo để người học lựa chọn tiến độ, lựa chọn phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp. Kết quả khảo sát mô tả ở trang 66 không có minh chứng. Kế hoạch cải tiến chất lượng phát biểu bằng văn nói, nội dung kế hoạch không phù hợp với nội dung tồn tại.

Kết luận tiêu chuẩn 2: (trang 67): Phần tồn tại trong kết luận không logic với từng tiêu chí. Trình bày theo mức **đạt yêu cầu / không đạt yêu cầu** không phù hợp với bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo (đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4).

Tiêu chí 3.1: Đoạn mô tả thứ 2 và 3 (đoạn văn 3, 4 trang 68) không có minh chứng. Không có lập luận và phân tích cho thấy “*giảng dạy và học tập theo phương pháp lấy người học làm trung tâm*”. Văn phong trong phần phát biểu điểm mạnh và tồn tại sử dụng lập luận phân tích, không phù hợp, chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại.

Tiêu chí 3.2: Việc mô tả sơ sài, thiếu lập luận và phân tích, sử dụng ít minh chứng. Văn phong trong phát biểu điểm mạnh, tồn tại không phù hợp (dùng lập luận và phân tích, sử dụng minh chứng), chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại.

Tiêu chí 3.3: Phần mô tả quá sơ sài (chỉ có 1 đoạn văn cuối trang 71, khoảng 100 từ), thiếu lập luận và phân tích về cơ hội học tập và giao lưu của sinh viên. Văn phong trong phát biểu điểm mạnh, tồn tại không phù hợp (dùng lập luận và phân tích, sử dụng minh chứng), chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại.

Kết luận tiêu chuẩn 3: (trang 72-73): Phần tồn tại trong kết luận không logic với từng tiêu chí. Trình bày tự đánh giá theo mức **đạt yêu cầu / không đạt yêu cầu** không phù hợp với bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo (đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4).

Tiêu chí 4.1: Đoạn mô tả cuối trang 74 và trang 75 về độ tin cậy và tính giá trị của các phương pháp kiểm tra đánh giá không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Đánh giá độ tin cậy và tính giá trị của phương pháp này không thể thực hiện bằng điều tra khảo sát. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại.

Tiêu chí 4.2: Điều tra khảo sát về tiêu chí đánh giá kết quả học tập trang 77 không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại.

Tiêu chí 4.3: Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với phát biểu tồn tại. Văn phong trong kế hoạch cải tiến có tính khẩu hiệu, thiếu đơn vị thực hiện.

Tiêu chí 4.4: Đoạn văn thứ 4 trang 80 từ dưới lên không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Đoạn văn thứ 3 trang 80 từ dưới lên mô tả cách thức đánh giá độ tin cậy và tính giá trị của các phương pháp kiểm tra đánh giá không đúng với nội hàm của tiêu chí này. Khảo sát mô tả ở trang 81 không dùng để đánh giá độ tin cậy và tính giá trị. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại.

Tiêu chí 4.5: Văn phong trong phần mô tả chưa phù hợp (còn sử dụng văn nói). Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại, không có thời gian và người thực hiện.

Kết luận tiêu chuẩn 4: (trang 84): Phần điểm mạnh và tồn tại trong kết luận không logic với từng tiêu chí. Trình bày tự đánh giá theo mức **đạt yêu cầu / không đạt yêu cầu** không phù hợp với bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo (đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4).

Tiêu chí 5.1: Phần mô tả không có phân tích và lập luận về sự đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ giảng viên (người đọc muốn biết thì đọc minh chứng). Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến trình bày như là mô tả, có cả minh chứng kèm theo nhưng thiếu thời gian thực hiện cụ thể.

Tiêu chí 5.2: phần mô tả sơ sài, chỉ liệt kê minh chứng (đoạn 1, 2,3 từ dưới lên trang 87) mà ít lập luận phân tích, khiến người đọc nếu muốn hiểu thì phải đọc minh chứng. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại.

Tiêu chí 5.3: phần mô tả sơ sài, chủ yếu liệt kê minh chứng, thiếu lập luận phân tích làm rõ “việc tuyển chọn và nâng bậc căn cứ vào tiêu chuẩn về năng lực và thành tích”. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng thiếu thời gian và đơn vị thực hiện.

Tiêu chí 5.4: Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng thiếu thời gian thực hiện.

Tiêu chí 5.5: phân mô tả ở trang 93 không phù hợp với nội hàm của tiêu chí, đoạn văn 1, 2 từ trên xuống thiếu minh chứng cho các nhận định. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả, nội dung điểm mạnh và tồn tại không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Kế hoạch cải tiến chất lượng là một khẩu hiệu rất hay.

Kết luận tiêu chuẩn 5: (trang 84): Phần điểm mạnh trong kết luận không logic với từng tiêu chí. Không có phần tồn tại trong kết luận. Trình bày tự đánh giá theo mức **đạt yêu cầu / không đạt yêu cầu** không phù hợp với bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo (đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4).

Tiêu chí 6.1: Lập luận và phân tích trong phần mô tả chưa thể hiện rõ các chính sách thu hút người học tham gia vào quá trình đào tạo. Trình bày nhiều nội dung trên cùng một đoạn văn khiến mạch văn rối, khó theo dõi. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng phát biểu không phù hợp với tồn tại, không có thời gian và đơn vị thực hiện.

Tiêu chí 6.2: Đoạn văn thứ 4 từ dưới lên trang 98 lạc đề, không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Đoạn văn thứ 3 từ dưới lên không có minh chứng. Phát biểu tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng thiếu thời gian, đơn vị thực hiện, không phù hợp với tồn tại.

Tiêu chí 6.3: Văn phong trong phần mô tả nhiều câu thiếu chủ ngữ, thiếu lập luận và phân tích để chứng minh người học được cung cấp đầy đủ các dịch vụ tư vấn và hỗ trợ. Phát biểu điểm mạnh và tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng như một khẩu hiệu, không có thời gian và đơn vị thực hiện, không phù hợp với tồn tại.

Tiêu chí 6.4: Đoạn mô tả thứ 2 trên xuống trang 101 không phù hợp với nội hàm của tiêu chí. Đoạn văn cuối cùng trong phần mô tả (đoạn 2 từ dưới lên trang 101) không có minh chứng. Phát biểu tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng thiếu thời gian, đơn vị thực hiện, không phù hợp với tồn tại.

Tiêu chí 6.5: Phát biểu tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng thiếu thời gian, đơn vị thực hiện, không phù hợp với tồn tại.

Tiêu chí 6.6: Phần mô tả thiếu lập luận và phân tích về "*hiệu quả của các chương trình hỗ trợ trong việc giáo dục đạo đức, hình thành nhân cách của người học*". Phần trình bày về điểm mạnh và điểm yếu sử dụng cách lập luận và phân tích, không đúng văn phong phát biểu điểm mạnh, tồn tại. Kế hoạch cải tiến chất lượng như là các khẩu hiệu.

Kết luận tiêu chuẩn 6: (trang 105): Không có phần điểm mạnh, tồn tại trong kết luận. Trình bày tự đánh giá theo mức **đạt yêu cầu / không đạt yêu cầu** không phù hợp với bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo (đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4).

Phần mở đầu của tiêu chuẩn 7 (từ trang 105 đến trang 107) trình bày dài dòng, sử dụng số liệu của phần cơ sở dữ liệu, không phù hợp với hướng dẫn trình bày báo cáo tự đánh giá.

Tiêu chí 7.1: Mô tả sơ sài, thiếu lập luận và phân tích. Trình bày điểm mạnh và tồn tại dài dòng, lập luận và phân tích như mô tả, không phải là các phát biểu ngắn gọn rút ra từ phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng dài dòng, không phù hợp với phần tồn tại.

Tiêu chí 7.2: Phần điểm mạnh và tồn tại trình bày bằng văn phong không phù hợp với các phát biểu. Kế hoạch cải tiến chất lượng không phù hợp với tồn tại.

Tiêu chí 7.3: Trình bày điểm mạnh và tồn tại dài dòng, lập luận và phân tích như mô tả, không phải là các phát biểu ngắn gọn rút ra từ phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng dài dòng, sử dụng văn phong mô tả có kèm minh chứng. Nội dung kế hoạch không phù hợp với phần tồn tại.

Tiêu chí 7.4: phần mô tả trong đoạn cuối cùng (trang 141) không logic (số lượng sinh viên sử dụng máy tính phục vụ học tập 400 máy tính). Đoạn mô tả thứ 2 từ dưới lên trang 141 không có minh chứng. Phần trình bày điểm mạnh, tồn tại chưa được phân tích trong phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng thiếu thời gian và đơn vị thực hiện.

Tiêu chí 7.5: Trình bày điểm mạnh và tồn tại dài dòng, lập luận và phân tích như mô tả, không phải là các phát biểu ngắn gọn rút ra từ phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng thiếu thời gian và đơn vị thực hiện.

Kết luận tiêu chuẩn 7: (trang 117): Không có phần điểm mạnh, tồn tại trong kết luận. Trình bày tự đánh giá theo mức **đạt yêu cầu / không đạt yêu cầu** không phù hợp với bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo (đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4).

Tiêu chí 8.1: Phần mô tả không có lập luận và phân tích về tính định kỳ trong lấy ý kiến phản hồi về hiệu quả hoạt động đào tạo. Trình bày điểm mạnh và tồn tại dài dòng, lập luận và phân tích như mô tả, không phải là các phát biểu ngắn gọn rút ra từ phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng dài dòng, trình bày như phần mô tả, nội dung kế hoạch thiếu thời gian và đơn vị thực hiện, không phù hợp với phần tồn tại.

Tiêu chí 8.2: Phần mô tả chưa làm nổi bật hoạt động điều chỉnh chương trình đào tạo dựa trên ý kiến phản hồi, nội dung của các điều chỉnh này là gì. (người đọc muốn biết thì đi đọc minh chứng). Trình bày điểm mạnh và tồn tại dài dòng, lập luận và phân tích như mô tả, không phải là các phát biểu ngắn gọn rút ra từ phần mô tả. Kế hoạch cải tiến chất lượng dài dòng, trình bày như phần mô tả, nội dung kế hoạch thiếu thời gian và đơn vị thực hiện, không phù hợp với phần tồn tại.

2. Những phát hiện khi thăm và thảo luận tại khoa

2.1 Những điểm mạnh

Các khoa có cơ sở vật chất tốt, có phòng làm việc cho các bộ môn, đảm bảo cho giảng viên có điều kiện nghiên cứu.

Hệ thống trang thiết bị thí nghiệm thực hành đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo.

Các hoạt động hỗ trợ sinh viên được thực hiện tốt, mặc dù chưa được thể hiện trong báo cáo thực đánh giá.

Mục tiêu của chương trình đào tạo được phổ biến bằng nhiều hình thức. Đã cụ thể hóa mục tiêu thành kiến thức, kỹ năng, thái độ.

Đã đánh giá khả năng thực hiện chương trình thông qua đánh giá giáo viên, đã xác định mục tiêu của chương trình có tham khảo kết quả khảo sát người học.

Có thảo luận định hướng nghề nghiệp cho người học. Có hệ thống học tập điện tử (elearning). Có khảo sát sinh viên về cải tiến phương pháp giảng dạy. Hệ thống đánh giá giảng viên đa dạng, nhiều hình thức khác nhau.

Có công khai tiêu chí đánh giá kết quả học tập bằng nhiều hình thức.

Nhà trường có đội ngũ CVHT, có trung tâm tư vấn và hỗ trợ sinh viên. Người học được tư vấn thông qua CVHT, trung tâm tư vấn hỗ trợ sinh viên, học chính trị đầu năm học, giao ban hàng tháng và đối thoại với lãnh đạo Nhà trường.

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giao lưu cùng với nhà tuyển dụng.

Đã tổ chức, rà soát và điều chỉnh ngân hàng câu hỏi thi. Chương trình đào tạo áp dụng đa dạng hình thức kiểm tra đánh giá.

Có khảo sát cựu sinh viên hình thức kiểm tra đánh giá về sự đa dạng, nghiêm túc khách quan của hoạt động thi kiểm tra.

Có chính sách nhằm thu hút người học; Có kế hoạch và triển khai quảng bá cho ngành ĐT.

Đa số người học được cung cấp đầy đủ thông tin về CTĐT, CDR, các hình thức kiểm tra đánh giá.

Có đội ngũ GVCN, cố vấn học tập hoạt động nhiệt tình. Có trung tâm tư vấn hỗ trợ SV.

Chú trọng đầu tư mua sắm trang thiết bị, có nhiều máy tính dành cho sinh viên. Các giảng đường và phòng làm việc của Khoa đều có đầy đủ các phương tiện hỗ trợ cho công tác giảng dạy.

Nguồn tài liệu phong phú đa dạng, đáp ứng được nhu cầu của giảng viên và sinh viên trong việc giảng dạy, học tập và NCKH. Có hệ thống thư viện điện tử, quản lý thư viện bằng phần mềm.

lethanh

Quỹ đất của nhà trường dồi dào thuận lợi cho việc phát triển và xây dựng các công trình mới. Có nhà ăn sinh viên, ký túc xá và hỗ trợ và tạo môi trường học tập lành mạnh cho sinh viên.

Hệ thống máy tính 100% được lắp đặt hệ thống internet và intranet, tỷ lệ giáo viên ứng dụng CNTT trong giảng dạy cao, tỷ lệ giảng viên truy cập internet là 100%. Hầu hết các phòng học được trang bị máy chiếu.

Hệ thống phòng thí nghiệm thực hành được đầu tư và khai thác tốt. Có quy định cụ thể về chức năng nhiệm vụ của các phòng thí nghiệm, tăng cường hợp tác quốc tế nâng cao đạo tạo và NCKH.

Triển khai lấy ý kiến phản hồi của sinh viên được thực hiện trên Internet thông của trang Web đăng ký học của sinh viên.

Có lấy ý kiến phản hồi từ giảng viên, cựu sinh viên và nhà tuyển dụng về chất lượng chương trình đào tạo.

Quy trình đánh giá giảng viên trẻ để tham gia giảng dạy được thực hiện bài bản từ cấp bộ môn – khoa – trường;

Việc phân ngành học dựa vào nguyện vọng và kết quả học tập của sinh viên;

Đơn vị có điều tra xác minh tư cách và điều kiện của các cơ sở thực tập tốt nghiệp;

2.2. Những tồn tại:

- Không tìm thấy các minh chứng [ICT 2.3.10.1 và ICT 2.3.10.2 trang 63] chương trình ĐT kỹ sư CNTT.

Minh chứng [ICT 1.2.6] và [ICT 1.2.8] chương trình đào tạo kỹ sư CNKTĐT chỉ là các bản báo cáo powerpoint của cá nhân, số liệu ở đó không có nguồn đáng tin hơn, nên thay thế bằng các văn bản gốc có tính pháp lý cao hơn. các minh chứng [ICT 1.3.5.1 và ICT 1.3.5.2 page 57] sai nội hàm, các minh chứng này nói về đánh giá khả năng giảng dạy của giáo viên trong khi cần minh chứng về đánh giá chương trình đào tạo. Minh chứng [ICT 1.3.11.3 page 58] không xem được tên các doanh nghiệp được khảo sát. Minh chứng [ICT 1.4.4.1 page 60] là phiếu khảo sát, không xác định được thời gian thực hiện. Minh chứng [ICT 2.4.8.1] ở bản bổ sung sai bản chất nội hàm tiêu chí. Tiêu chí này trên bản bổ sung nên gỡ bỏ các hình chụp giao diện đăng ký học phần đúng quy cách báo cáo, bỏ ý thứ hai trong mục các hạn chế vì sinh viên không hoàn thành được CTĐT trước 5 năm không phải là hạn chế của CTĐT.

Các quy định, quy trình về kiểm tra đánh giá chưa liên tục và đầy đủ. (Quy trình xây dựng ngân hàng đề, quy trình thi, quy trình phúc khảo bài thi ...). Kết quả khảo sát cựu sinh về hình thức kiểm tra đánh giá chưa nhiều và chưa định kỳ.

Thời gian định kỳ đánh giá, điều chỉnh hình thức kiểm tra đánh giá chưa rõ ràng. Chưa có đánh giá về mức độ áp dụng của các phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm.

Kết quả phỏng vấn sinh viên cho thấy ngành điện tử cho rằng kiến thức giảng dạy chưa cập nhật với thực tế đòi hỏi của xã hội, môn hóa học vô ích, thêm đầu môn lập trình, kiến thức giữa các môn học có bị trùng lặp, nên thêm môn các linh kiện cơ bản vào chương trình học. Một số môn học còn trùng lặp về kiến thức. Một số sinh viên đề nghị tăng thời lượng môn tiếng Anh, bỏ môn Hóa. Thay đổi hình thức thi cho môn lập trình.

Chưa có đánh giá khách quan về độ tin cậy và tính giá trị của các phương pháp kiểm tra đánh giá.

Chưa nêu rõ kết quả học tập được công bố như thế nào, tỉ lệ sai sót về điểm và quản lý điểm.

Chưa có khảo sát đánh giá chất lượng phục vụ của chuyên viên, nhân viên. Chưa khảo sát về hiệu quả chính sách thu hút người học.

Chưa đánh giá các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các chế độ chính sách.

Số lượng sách, tạp chí bằng tiếng nước ngoài ít. Chưa có khảo sát về mức độ hài lòng của sinh viên và giảng viên đối với phục vụ của thư viện. Chưa có khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên và sinh viên về hệ thống máy tính

Chưa khảo sát mức độ hài lòng của các đối tượng sử dụng trang thiết bị. Thiếu các văn bản liên quan để quy định, nội quy, hướng dẫn sử dụng. Thiếu văn bản liên quan đến định kỳ bảo dưỡng sửa chữa trang thiết bị cơ sở vật chất.

Chưa có hoạt động đánh giá về mức độ người học hưởng ứng và tham gia các hoạt động.

2.2.1. Kết quả phỏng vấn sinh viên thuộc chương trình đào tạo kĩ sư CNKTĐTTT cho thấy:

- Sinh viên nữ, năm 4 cho rằng nên bỏ các môn hóa, Xác suất thống kê vì ít hữu ích;
- SV nam, năm 5 ngành viễn thông cho rằng thực hành quá ít, không đáp ứng yêu cầu xã hội, cần bổ sung tín chỉ cho môn tiếng Anh, SV thiếu thực tế;
- SV nam, năm 5 ngành viễn thông cho rằng tiếng anh và lập trình nên thêm thời lượng học, thêm thời lượng thực hành, thủ tục hành chính liên quan trợ cấp lòng vòng, mất nhiều thời gian;
- SV nam & nữ (năm 5) ngành điện tử cho rằng kiến thức giảng dạy chưa cập nhật với thực tế đòi hỏi của xã hội, môn hóa học vô ích, thêm đầu môn lập trình, kiến thức giữa các môn học có bị trùng lặp, nên thêm môn các linh kiện cơ bản vào chương trình học;
- Sv nữ, (năm 4 viễn thông) cho rằng có giáo viên lên lớp chưa tập trung truyền đạt kiến thức, chưa tập trung vào giảng dạy;

-Sinh viên nữ, năm 4 ngành truyền thông cho rằng nên tăng thời lượng học tiếng anh, không hài lòng về cách phân ngành, wifi ở giảng đường chưa tốt;

2.2.2 Kết quả phỏng vấn sinh viên thuộc chương trình đào tạo kĩ sư CNTT cho thấy:

Nam sinh viên năm 4 cho rằng: CTĐT chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, thực tế đòi hỏi khó và đa dạng hơn; Tiếng anh nên học theo hướng tăng cường kỹ năng giao tiếp; Việc học môn hóa học vô ích; Môn Kiến trúc máy tính có kiến thức bị trùng với môn vi xử lý (đến 30%), môn CSDL trùng với Hệ quản trị CSDL, môn máy học trùng với hệ hỗ trợ quyết định. Giáo viên thực hành chưa có trách nhiệm cao khi hướng dẫn;

Nữ sinh viên năm 2,3 cho rằng: Nên tăng cường tiếng anh chuyên ngành; Kí túc xá có hiện tượng trộm cắp, dãy A10, A11 bị mất đồ; Các phản ánh trong đối thoại sinh viên chưa được quan tâm giải quyết; Việc giảng dạy còn ít tương tác, chủ yếu chỉ truyền đạt một chiều;

Nữ sinh viên năm 3 phản ánh: Thêm học phần tiếng anh chuyên ngành; GV rất nhiệt tình;

Nam sinh viên năm 4 cho rằng: Thi lập trình không nên sử dụng hình thức trắc nghiệm;

Nam sinh viên năm 5: Ít thực hành quá, nên thay đổi; Bỏ môn hóa học đi, tăng thêm thời lượng môn tiếng Anh.

III. BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TỪNG TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN

1. Kết quả đánh giá chương trình đào tạo kĩ sư CNKTĐTTT

Tiêu chuẩn/ tiêu chí	Thang điểm					Điểm trung bình của tiêu chuẩn
	0	1	2	3	4	
Tiêu chuẩn 1						2,5
Tiêu chí 1.1			x			
Tiêu chí 1.2				x		
Tiêu chí 1.3			x			
Tiêu chí 1.4				x		
Tiêu chuẩn 2						2,5
Tiêu chí 2.1			x			
Tiêu chí 2.2			x			
Tiêu chí 2.3				x		
Tiêu chí 2.4			x			
Tiêu chí 2.5				x		
Tiêu chí 2.6				x		
Tiêu chuẩn 3						2,6
Tiêu chí 3.1			x			
Tiêu chí 3.2				x		
Tiêu chí 3.3				x		
Tiêu chuẩn 4						2,8
Tiêu chí 4.1				x		
Tiêu chí 4.2				x		
Tiêu chí 4.3				x		
Tiêu chí 4.4			x			
Tiêu chí 4.5				x		
Tiêu chuẩn 5						3,0

Tiêu chuẩn/ tiêu chí	Thang điểm					Điểm trung bình của tiêu chuẩn
	0	1	2	3	4	
Tiêu chí 5.1				x		2,8
Tiêu chí 5.2				x		
Tiêu chí 5.3				x		
Tiêu chí 5.4				x		
Tiêu chí 5.5				x		
Tiêu chuẩn 6						
Tiêu chí 6.1				x		3,0
Tiêu chí 6.2				x		
Tiêu chí 6.3				x		
Tiêu chí 6.4				x		
Tiêu chí 6.5				x		
Tiêu chí 6.6			x			
Tiêu chuẩn 7				x		3,0
Tiêu chí 7.1				x		
Tiêu chí 7.2				x		
Tiêu chí 7.3				x		
Tiêu chí 7.4				x		
Tiêu chí 7.5				x		
Tiêu chuẩn 8						3,0
Tiêu chí 8.1				x		
Tiêu chí 8.2				x		
Điểm trung bình cộng của chương trình	2,8					

2. Kết quả đánh giá chương trình đào tạo kỹ sư CNTT

Tiêu chuẩn/ tiêu chí	Thang điểm					Điểm trung bình của tiêu chuẩn
	0	1	2	3	4	
Tiêu chuẩn 1						2,8
Tiêu chí 1.1			x			
Tiêu chí 1.2				x		
Tiêu chí 1.3				x		
Tiêu chí 1.4				x		
Tiêu chuẩn 2						2,6
Tiêu chí 2.1				x		
Tiêu chí 2.2				x		
Tiêu chí 2.3			x			
Tiêu chí 2.4				x		
Tiêu chí 2.5			x			
Tiêu chí 2.6				x		2,7
Tiêu chuẩn 3						
Tiêu chí 3.1			x			
Tiêu chí 3.2				x		
Tiêu chí 3.3			x			
Tiêu chuẩn 4						2,8
Tiêu chí 4.1				x		
Tiêu chí 4.2				x		
Tiêu chí 4.3				x		
Tiêu chí 4.4			x			
Tiêu chí 4.5				x		

Tiêu chuẩn/ tiêu chí	Thang điểm					Điểm trung bình của tiêu chuẩn
	0	1	2	3	4	
Tiêu chuẩn 5				x		3,0
Tiêu chí 5.1				x		
Tiêu chí 5.2				x		
Tiêu chí 5.3				x		
Tiêu chí 5.4				x		
Tiêu chí 5.5				x		
Tiêu chuẩn 6						2,8
Tiêu chí 6.1				x		
Tiêu chí 6.2				x		
Tiêu chí 6.3				x		
Tiêu chí 6.4				x		
Tiêu chí 6.5				x		
Tiêu chí 6.6			x			3,0
Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 7.1				x		
Tiêu chí 7.2				x		
Tiêu chí 7.3				x		
Tiêu chí 7.4				x		
Tiêu chí 7.5				x		3,0
Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 8.1				x		
Tiêu chí 8.2				x		
Điểm trung bình cộng của chương trình	2,8					

IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Chỉnh sửa lại báo cáo tự đánh giá theo đúng hướng dẫn về văn phong, cách trình bày.

Sắp xếp mã hóa lại hệ thống minh chứng, loại bỏ các minh chứng không phù hợp về nội dung và thời gian. Mã hóa các minh chứng theo đúng hướng dẫn.

Các khoa nên xem xét lại các khối kiến thức bị trùng ở các học phần để điều chỉnh nội dung cho phù hợp. Một số môn học thuộc chương trình CNKT ĐTTT cần được cập nhật.

Hình thức thi ở một số học phần đặc biệt như lập trình nên thay đổi cho phù hợp.

Khối lượng kiến thức ở một số học phần như tiếng anh, lập trình nên tăng lên. Các học phần không phù hợp (hóa học) nên loại bỏ khỏi chương trình đào tạo.

Phương pháp giảng dạy của một số giảng viên cần thay đổi để tăng mức độ tương tác với sinh viên và tăng mức độ hấp dẫn đối với sinh viên. Thời lượng thực hành nên tăng để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Giáo viên hướng dẫn thực hành cần quan tâm hơn đến sinh viên.

Các phản ánh của sinh viên nên được giải quyết sớm.

Cần tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự ở ký túc xá cho sinh viên.

10/10/20

TM ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ
TRƯỞNG ĐOÀN

Trần Công Nghiệp

Trần Công Nghiệp

PHỤ LỤC

DANH SÁCH ĐOÀN ĐÁNH GIÁ ĐỒNG CẤP

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Ông Trần Công Nghiệp	Trưởng phòng KT&ĐBCLGD-ĐHKT&QTKD	Trưởng đoàn
2	Ông Nguyễn Trường Sơn	Phó trưởng phòng KT&ĐBCLGD – ĐHKH	ủy viên TT, TK
3	Ông Phạm Thành Long	Trưởng bộ môn, Khoa Cơ khí – ĐHKTCN	
4	Bà Bùi Thị Quỳnh Nhung	CV phòng TTKT&ĐBCLGD – ĐHY Dược	
5	Bà Nguyễn T. Thanh Bình	P.Trưởng BM tiếng Anh – Khoa Ngoại ngữ	